

Bản án số: 38/2022/DS-PT

Ngày 11/7/2022

V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo.
Ông Vũ Việt Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2022/DSST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 54/2022/QĐ-PT ngày 17/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 79/2022/QĐ-PT ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Thanh V, sinh năm: 1984; địa chỉ: Số 46 đường C4, tổ 22, phường H, quận C, thành phố Đ; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Kim P, sinh năm: 1975; địa chỉ : Số 35 đường T, phường H, quận C, thành phố Đ; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Kim P là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn là ông Bùi Thanh V trình bày:* Thông qua mối quan hệ quen biết, từ năm 2020 đến năm 2021, ông Lê Kim P đã vay mượn tiền của ông nhiều lần với tổng số tiền là 1.250.000.000 đồng và hẹn 10 ngày, 01 tháng sau sẽ trả; ông P vay mượn tiền để làm ăn, hai bên không thỏa thuận với nhau về lãi suất, thỉnh thoảng ông P có cho ông vài triệu để mua sữa cho con, số tiền bao nhiêu ông không nhớ. Đến thời hạn trả tiền ông P trả không đầy đủ như đã cam kết, đến nay ông P đã trả cho ông 350.000.000 đồng và hiện còn nợ 900.000.000 đồng. Mặc dù ông đã nhiều lần gặp ông P yêu cầu ông P trả số tiền còn lại nhưng ông P vẫn cố tình trốn tránh không trả. Tuy nhiên, hiện nay ông P làm ăn khó khăn, thua lỗ nên ông đồng ý giảm cho ông P 200.000.000 đồng tiền gốc. Còn lại số tiền nợ gốc 700.000.000 đồng ông yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Kim P phải trả và không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn là ông Lê Kim P trình bày:* Do có mối quan hệ quen biết ông Bùi Thanh V nên từ năm 15/9/2020 đến ngày 18/01/2021, ông xác nhận có vay mượn của ông V nhiều lần với tổng số tiền là 1.250.000.000 đồng để làm ăn. Khi mượn tiền ông có viết giấy mượn tiền và hẹn 10 ngày, 01 tháng sau sẽ trả cho ông V, hai bên có thỏa thuận về lãi suất. Tuy nhiên, do việc làm ăn không được thuận lợi nên ông chỉ trả được cho ông V số tiền gốc là 350.000.000 đồng. Từ khi vay mượn tiền đến ngày 25/3/2021, ông đã trả lãi cho ông V với số tiền là 1.600.000.000 đồng, cụ thể: ngày 15/9/2020, ông mượn 450.000.000 đồng, trả lãi được 850.000.000 đồng; ngày 28/9/2020, ông mượn 400.000.000 đồng, trả lãi được 520.000.000 đồng và ngày 18/01/2021, ông mượn 400.000.000 đồng, trả lãi được 280.000.000 đồng. Nay ông V yêu cầu ông phải trả số tiền gốc còn nợ là 700.000.000 đồng, ông xác nhận còn nợ số tiền trên và đồng ý trả. Tuy nhiên, hiện nay do dịch Covid kéo dài, điều kiện kinh tế đang khó khăn nên ông đề nghị ông V tạo điều kiện giảm 400.000.000 đồng tiền gốc, cho ông được trả số tiền gốc là 500.000.000 đồng theo phương thức trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ 500.000.000 đồng.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2022/DSST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định: Căn cứ vào các điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thanh V đối với ông Lê Kim P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Xử:

1. Buộc ông Lê Kim P phải có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Thanh V số tiền là 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Kim P phải chịu là 32.000.000 đồng. Hoàn trả cho ông Bùi Thanh V 20.752.000 tiền tạm ứng án phí, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001654 ngày 13/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/4/2022, ông Lê Kim P có đơn gửi đến Tòa án kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Ông bị buộc phải viết giấy nợ trong tình trạng bị cưỡng chế; nguồn gốc số tiền trên là lãi cao, tín dụng đen có lãi suất từ 10% đến 20%/tháng nên ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm theo hướng Hủy bỏ giấy vay nợ mà ông buộc phải viết. Đưa sự việc trở lại tình trạng ban đầu ông chỉ nợ 700.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của ông Lê Kim P thì thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện từ ngày 15/9/2020 đến ngày 18/01/2021, ông Lê Kim P vay mượn tiền của ông Bùi Thanh V nhiều lần, cụ thể: Do cần tiền để làm ăn nên ngày 15/9/2020, ông P mượn ông V số tiền 450.000.000 đồng, hẹn trong vòng 01 tháng sau sẽ trả; ngày 28/9/2020, ông P mượn ông V số tiền 400.000.000 đồng, hẹn trong vòng 01 tháng sau sẽ trả; ngày 18/01/2021, ông P mượn ông V số tiền 400.000.000 đồng, hẹn trong vòng 10 ngày sau sẽ trả. Tổng số tiền ông P vay mượn của ông V là 1.250.000.000 đồng. Mặc dù trong Hợp đồng vay tiền giữa ông V và ông P là hợp đồng vay có kỳ hạn, không có lãi nhưng ông V và ông P đều thừa nhận có thỏa thuận tiền lãi. Đến thời hạn trả tiền, ông P trả được 350.000.000 đồng, còn nợ ông V số tiền gốc là 900.000.000 đồng. Số tiền này cũng được ông P thừa nhận, đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm ông P xác nhận 3 giấy vay tiền trên do chính tay ông P viết ký tên, ông V không ép buộc hay cưỡng ép gì ông. Ông P chỉ cho rằng ông đã đưa cho ông V 1.600.000.000 đồng tiền lãi nên xin được giảm tiếp chỉ còn trả

450.000.000 đồng theo phương thức trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ 450.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông V nhận thấy sự khó khăn của ông P nên ở cấp sơ thẩm đã giảm 200.000.000 đồng, còn lại ông vẫn yêu cầu 700.000.000 đồng. HĐXX xét thấy: Việc ông P xin giảm tiền và trả dần không được ông V đồng ý. Điều này kéo dài việc trả nợ và cũng ảnh hưởng đến quyền lợi của ông V. Việc ông P cho rằng kể từ khi vay tiền đến nay, ông đã trả cho ông V được 1.600.000.000 đồng tiền lãi nhưng ông V không thừa nhận và ông P cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc ông V cho vay nặng lãi và ông bị ép buộc nên không có cơ sở. Do vậy, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc ông Lê Kim P phải có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Thanh V số tiền 700.000.000 đồng như cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông V không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét.

[2] Từ những phân tích trên, HĐXX không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Lê Kim P.

[3] Về án phí DSST: Ông Lê Kim P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Lê Kim P phải chịu án phí DSPT.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm với nội dung không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Kim P. Buộc ông Lê Kim P phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Bùi Thanh V số tiền 700.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 280, Điều 365, Điều 370 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Kim P.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2021/DSST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

2.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thanh V đối với ông Lê Kim P về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tiền*”.

Tuyên xử: Buộc ông Lê Kim P phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Bùi Thanh V số tiền 700.000.000 đồng (*bảy trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Án phí DSST: Ông Lê Kim P phải chịu 32.000.000 đồng (*Ba mươi hai triệu đồng*). Hoàn trả cho ông Bùi Thanh V 20.752.000 đồng (*Hai mươi triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001654 ngày 13/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

2.3. Án phí DSPT: Ông Lê Kim P phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001840 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THA dân sự quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé

